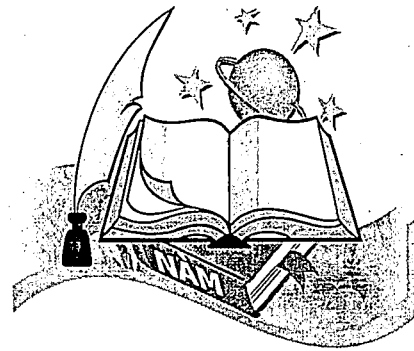
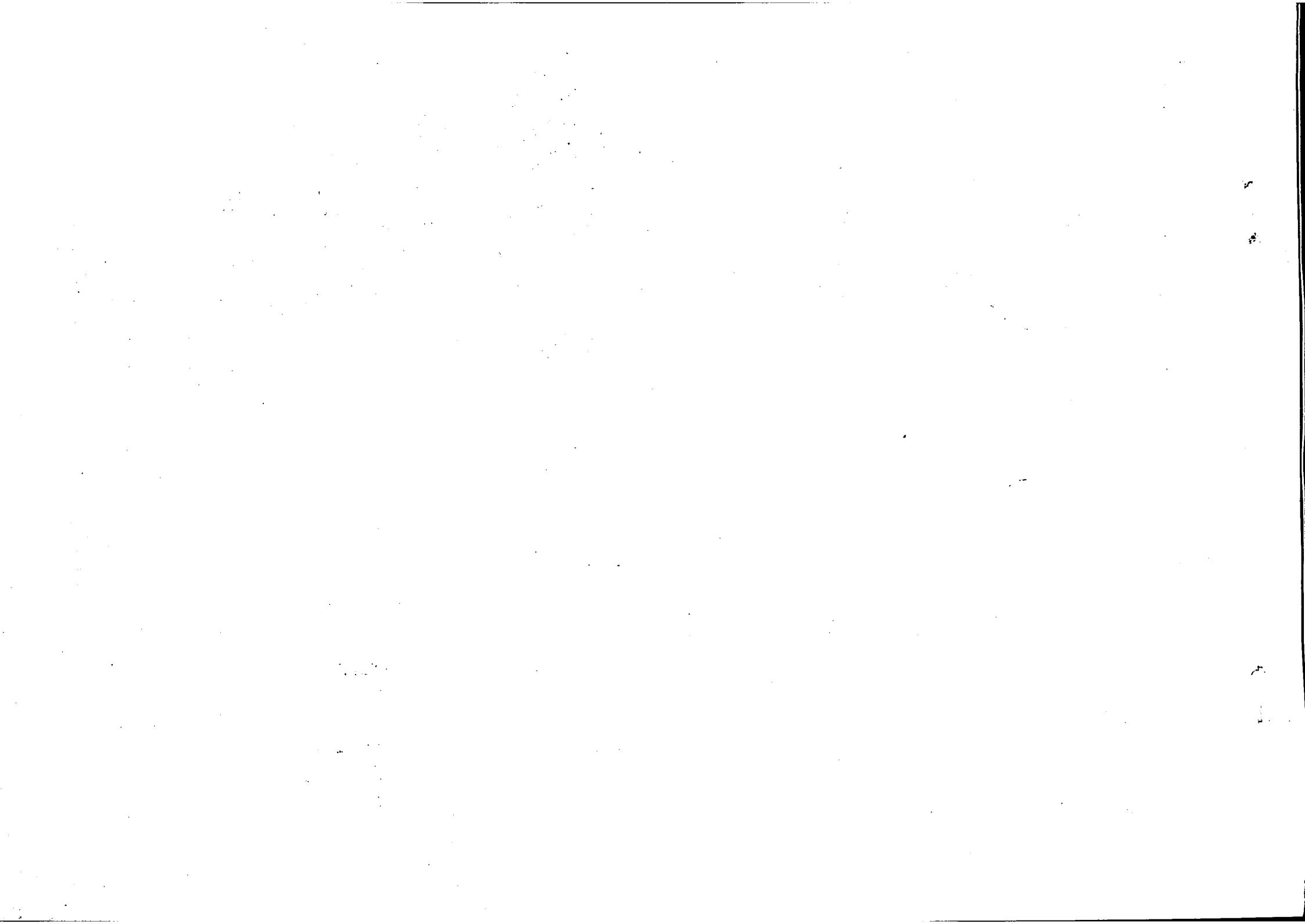


HỘI CỰU GIÁO CHỨC TỈNH BẾN TRE  
HỘI CỰU GIÁO CHỨC THÀNH PHỐ



**DANH SÁCH HỘI VIÊN**  
**TỪ NGÀY THÀNH LẬP HỘI ĐẾN 11/5/2017**





**THỐNG KÊ SỐ LIỆU**  
(Tính đến ngày 12 tháng 5 năm 2017)

TT	Hội CGC CƠ SỞ	THÀNH VIÊN BCH	HỘI VIÊN			ĐẢNG VIÊN	BỆNH HIỂM NGHÈO	KHÔNG LƯƠNG HỮU	ĐỘ TUỔI CỦA HV						Tham gia tổ chức khác
			TS	NỮ	NAM				dưới 55	55 đến 60	61 đến 70	71 đến 80	81 đến 90	trên 91	
01	liên phường Phường 1&Phường 2	03	41	32	09	05		14	00	05	21	13	02	00	02
02	Phường 3	03	35	31	04	05		07	00	02	22	10	01	00	03
03	Phường 4	03	46	38	08	06	01	10	00	03	20	21	02	00	11
04	Phường 5	04	43	42	01	02		24	00	06	21	14	02	00	01
05	Phường 6	03	35	27	08	06		10	01	08	13	12	01	00	02
06	Phường 7	03	38	33	05	07		07	00	09	23	05	01	00	04
07	Phường 8	03	53	51	02	10	02	22	01	10	24	18	00	00	03
08	liên phường Phú Khương&Phú Tân&06 hội viên ngoại thành	05	68	62	06	08		13	00	07	37	21	03	00	01
09	xã Bình Phú	03	24	21	03	06		10	01	06	15	01	01	00	03
10	liên xã Mỹ Thành&Son Đông	03	14	06	08			11	03	01	10	00	00	00	01
11	liên xã MTA&NT&PN	05	36	32	04	13		05	01	09	18	08	00	00	04
12	xã Phú Hưng	03	38	33	05	15		11	00	13	18	06	01	00	05
<b>Cộng: 12 hội cơ sở (04 ghép, 08 độc lập)</b>		<b>41</b>	<b>471</b>	<b>408</b>	<b>63</b>	<b>83</b>	<b>03</b>	<b>144</b>	<b>07</b>	<b>79</b>	<b>242</b>	<b>129</b>	<b>14</b>	<b>00</b>	<b>35</b>

- Số HV mới kết nạp trong năm 2017: 05
- Thành viên MTTQTP: 01, Hội KH thành phố: 02
- Thành viên Hội đồng GD thành phố: 01
- CLB thơ TP: 02
- CLB TD dưỡng sinh TP: 07
- Thành viên MTTQ xã, phường: 12
- Công tác Đảng, Ban ngành xã, phường: 02
- Công tác Đảng Chi bộ ấp, khu phố: 02
- Công tác khác: 08
- \* Tật chân: 01 (Phường 6)

TP. Bến Tre, ngày 15 tháng 5 năm 2017

**TM. BCH HỘI CGC TP**  
**CHỦ TỊCH**



Lư Sanh Long



DANH SÁCH HỘI VIÊN PHƯỜNG 1

Số	Họ và tên hội viên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	ĐV	Điện thoại	Năm hưu	Ngày gia nhập	Đơn vị cũ	Nhiệm vụ	Ghi chú
01	Trần Thị Huệ	1937	160 đường Nguyễn Huệ P.1		829293	1986	06/6/2005	THCS Thị xã	NVVP	Nữ
02	Dương Thị Lệ	1955	166/22 – Nguyễn Huệ - P.1		811430	1984	22/9/2005	THCS Phú Khương	GV THCS	“
03	Võ Văn Lượn	1939	158/16 – Phường 1		811504	2001	22/6/2005	THCS Vĩnh Phú	GVTH	
04	Trần Thị Huệ	1948	158/16 – Phường 1		811504	2003	22/6/2005	Tiểu học Bến Tre	GVTH	Nữ
05	Nguyễn Kim Tuyên	1941	158/56A – Phường 1		811559	2002	15/6/2005	PTTH N.Đ.Chiêu	GV THPT	
06	Phạm Thị Ca	1943	158/56A – Phường 1		811559	1999	15/6/2005	Tiểu học Bến Tre	GVTH	Nữ
07	Nguyễn Thị Thu Sương	1941	35 đường Nguyễn Huệ P.1		823047	1978	20/11/2005	THCS Thị xã	GV THCS	“
08	Phạm Hữu Chí	1943	29B-Khu phố 1-Phường 1		822728	2004	27/3/2006	THCS An Hòa	CTCDCS	
09	Nguyễn Trung Thu	1932	160 đường Nguyễn Huệ P.1		829293	1987	06/6/2005	THCS Thị xã	GV THCS	
10	Nguyễn Thị Nờ	1942	127 đường Nguyễn Huệ P.1			1998	06/6/2005	Tiểu học Phường 6	Phó HT	Nữ
11	Đặng Minh Thiên	1937	55- đường Nguyễn Huệ P.1	x	823063	2002	24/4/2006	Ban Tuyên Giáo	Phó ban	Gốc SGD
12	Trần Thị Hồng Gấm	1943	55- đường Nguyễn Huệ P.1	x	823063	1996	24/4/2006	Sở Giáo Dục	Cán bộ	Nữ
13	Nguyễn Thị Dươn	1955	284 đường Nguyễn Huệ P.1		816225	2005	30/6/2006	NT Hoa Lan	GVMN	“
14	Trần Kim Liên	1950	166/2B – Nguyễn Huệ - P.1		0958379351	2005	01/8/2007	THCS Thị xã	GV THCS	“
15	Phạm Thị Hoàng Anh	1953	158/56A – Phường 1		811559	2008	09/6/2008	Trường Khuyết tật	GV	“
16	Triệu Ngọc Thanh	1955	24.tổ 2.KP3.đường N.Đ.C		817467	2008	23/3/2010	Tiểu Học Bến Tre	GVTH	“
17	Ngô Thị Mai	1955	11-đường Lê Quý Đôn – P.1		0946459928	2010	15/12/2010	M.Non Trúc Giang	Phó HT	“
18	Võ Thị Bạch Thủy	1955	42-44 Tô 3 NĐChiêu –P1		3829619	1982	30/5/2011	Tiểu học Bến Tre	GVTH	Từ. uần2011
19	Lê Thị Hồng Lan	1955	158/48 Tô 17 Kp3.Ng Huệ.PI		3811543 01677334920	2010	03/10/2011	THCS TP Bến Tre	GV THCS	Nữ
20	Nguyễn Thị Lệ	1953	185/3 tổ 5 kp3.lộ số 4.P 4		3816754	2005	15/12/2011	Nhà trẻ Trúc Giang	GVMN	“
21	Nguyễn Thị Hà	1943	03 tổ 3 kp 1.Nguyễn Huệ.PI		3811640 01249463626	1999	08/5/2014	TH Phú Hưng	GVTH	“
22	Hồ Thị Hương	1951	16 tổ 2 kp 1.Nguyễn Huệ.PI		3811682 0129306773	1992	08/5/2014	PTCS Vĩnh Phú	GVTH	“
23	Hoàng Ngọc Liên	1942	82/90A.tổ 6.kp3.Ng Huệ. PI		3811989	1980	08/5/2014	THCS Lương Quới	GVTHCS	
24	Nguyễn Thị Trần	1957	166/62.tổ 20.kp3.Ng Huệ PI		0753827515 01669787541	2008	21/7/2014	THCS Phú Hưng	GVTHCS	“



HỘI CỤU GIÁO CHỨC TP BẾN TRE  
HỘI CGC PHƯỜNG 1&2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘI VIÊN PHƯỜNG 2

Số	Họ và tên hội viên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	ĐV	Điện thoại	Năm hưu	Ngày gia nhập	Đơn vị cũ	Nhiệm vụ	Ghi chú
01	Tăng Đức Sang	1945	18 - Lý Thường Kiệt - P.2		826200	2006	06/6/2005	THCS Sơn Đông	GV THCS	
02	Au Thị Mỹ Nương	1935	10-Đại lộ Đồng Khởi - P.2		816545	1990	08/8/2005	THCS Vĩnh Phú	GV TH	Nữ
03	Dương Thị Sáp	1948	Phường 2		813792	2004	28/6/2006	Mầm Non Hoa Dừa	GVMN	"
04	Nguyễn Thị Hồng Châu	1950	100-Nguyễn Đình Chiểu-P.2		0945156918	1992	25/7/2006	TH Phú Hưng A	Phó HT	"
05	Nguyễn Văn Khuyến	1942	50-đường Nguyễn Trãi-P.2		824165	2003	22/10/2006	Tiểu học Bến Tre	GV CT TV	
06	<b>Huỳnh Văn Xuân</b>	1943	185-Nguyễn Đình Chiểu-P.2		834012	2004	28/11/2007	CĐSP Bến Tre	Giảng viên	Đến H.CGC khỏi SP
07	Dương Thị Kim Hoàng	1952	185-Nguyễn Đình Chiểu-P.2		834012	1981	28/11/2007	THSP Mẫu giáo	Giảng viên	Nữ
08	Phạm Thị Nhân	1953	126/48.Tổ 8.Kp3.NDC.P2	x	01234012466	2008	10/12/2008	Phòng GD&ĐT TX	CT.CDGDT	"
09	Phan Thị Thu Thủy	1956	62B-Hai Bà Trưng- P.2		827709	2008	19/6/2010	THCS Thị xã	GV THCS	"
10	Trần Thị Hoa	1955	Số 1 - Lý Thường Kiệt - P2		01269663961	2010	15/12/2010	T.Mầm Non SơnCa	H.Trưởng	"
11	Phan Thị Dược (nữ)	1948	136D-Kp3-NDC-Phường 8		01698122936	2003	03/11/2008	Tiểu Học Bến Tre	GV TH	P8 chuyên
12	Nguyễn Thị Hạnh	1959	154,5 Nguyễn D Chiểu P2		0902508626	2010	15/6/2011	MG Sơn Ca	GVMG	Nữ
13	<i>Hồ Thị Bé</i>	1942	154/18 tổ 3 pk3 N.D.C-P2		3510357	1998	20/10/2011	Tiểu học Bến Tre	GVTH	<i>Từ trần 02.8.2013</i>
14	Vương Thị Lê	1955	11/16 tổ 4 kp2 Phan Ngọc Tông - Phường 2	x	0753831777 0913721739	2008	05/9/2012	PTTH Lạc Long Quân	GV THPT	"
15	Vô Thị Thanh Thủy	1948	96 tổ 1 kp2 - Hùng Vương Phường 2		3810916	1996	04/10/2012	Trường Mỹ Thạnh An	GV TH	"
16	Phan Thị Hồng Loan	1961	94/2C tổ 13.Mỹ An C.MTA	x	3823470 0987158993	2011	06/3/2013	M.NON Sơn Ca	GVMN	"
17	Huỳnh Trang Hoàng	1958	103.d Nguyễn Đình Chiểu.P2		3822052 0949643359	1992	13/8/2013	Trường PTCS Hoà Lộc-huyện Mỏ Cày	GVTHCS	
18	Nguyễn Thị Ngân	1957	111/16 t.17.kp.2.Ngô Quyền.P3	x	3814082 0945220937	2012	30/8/2013	Mầm Non Sơn Ca	Hiệu trưởng	<i>Nữ. Chuyên P.3</i>
19	Trương Thị Kim Lan	1950	285C.tổ 8 Ng Đình Chiểu		01667802171	1988	08/7/2014	Mẫu giáo Sơn Ca	Giáo viên	Nữ
20	Đỗ Thị Bảy	1951	51 đường Lê Lợi phường 2		0983757405	1983	01/10/2014	PTCS Tam Phước	Giáo viên	"



HỘI CỤU GIÁO CHỨC TP BẾN TRE  
HỘI CGC PHƯỜNG 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘI VIÊN

Số	Họ và tên hội viên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	ĐV	Điện thoại	Năm hưu	Ngày gia nhập	Đơn vị cũ	Nhiệm vụ	Ghi chú
01	Nguyễn Ngọc Hồng	1951	83/41-đường 30.4- P. 3		815938	2006	12/ 4/2006	PTCS Vĩnh Phú	GVTH	Nữ
02	Trần Thị Ngọc Sương	1949	112-đường Tân Kế- P.3		822959	2005	12/ 4/2006	PTCS Vĩnh Phú	GVTH	"
03	Nguyễn Thị Rĩ	1937	98/26-Hai Bà Trưng-P.3		813121	1989	24/ 5/2008	PTCS An Hòa	GVTH	Chuyên P 8
04	Đoàn Thị Giàu	1945	65/656-KP2-Phường 3			2001	28/11/2005	TH Phường 6	GVTH	"
05	Nguyễn Thị Nguyệt	1950	10/25B-đường CM.8-P.3		810690	2006	26/ 7/2005	THCS Thị xã	GVTHCS	"
06	Lê Thị Thu	1940	10/11-đường CM.8-P 3		816460	1992	26/ 7/2005	PTCS Vĩnh Phú	GVTHCS	"
07	Nguyễn Thúy Hương	1941	190-Hùng Vương-P. 3		810986	1997	10/ 6/2005	PTCS Vĩnh Phú	GVTHCS	"
08	Nguyễn Thị Anh Tuyết	1948	32-đường 3/2-Phường 3		827900	2003	15/ 6/2005	PTTH NDC	GVTHPT	"
09	Nguyễn Thị Tâm	1948	23/30 – Khu phố 3 – P.3		814447	2003	10/ 6/2005	Nhà Trẻ 8/3	GV Mầm non	Từ trần năm 2014
10	Võ Thị Hương	1938	98/12-đường Tân Kế- P.3		827460	1996	05/ 6/2005	Tiểu học Bến Tre	GVTH	"
11	Tăng Lê Anh	1941	83/34A-đường 30/4- P.3		821156	1997	01/ 6/205	Mầm Non Hoa Lan	Hiệu Trưởng	"
12	Võ Thị Hồng Thu	1948	109C-đường Ngô Quyền-P.3		824883	2004	01/ 6/2005	Tiểu học Phường 6	Hiệu Trưởng	Từ trần năm 2014
13	Nguyễn Thị Qui	1938	62B-đường 3/2-Phường 3		822984	1995	06/ 6 2005	PTCS Vĩnh Phú	GVTH	"
14	Nguyễn Hồng Anh	1936	67-đường 30/4-Phường 3		827304	1991	06/ 6/2005	Tiểu học Bến Tre	GVTH	"
15	Phan Thị Bé	1939	20-Thủ Khoa Huân-Phường 3		822603	1992	12/ 6/2006	PTTH NDC	Hiệu Phó	"
16	Nguyễn Minh Huệ	1941	6/7-KP3-Hai Bà Trưng-P.3		827509	1997	03/ 6/2005	THCS Thị Xã	GVTHCS	"
17	Nguyễn Ngọc Nga	1941	12 – đường Tân Kế - P.3		821406	1997	12/ 5/2005	PTTH NDC	GVTHPT	"
18	Phạm Thị Hồng Em	1952	83/31C-đường 30/4-P.3		813196	2005	28/ 6/2006	Tiểu học Phú Khương	GVCT KTTV	"
19	Lê Chi Lăng	1953	44-đường Tân Kế-P.3		827893	1991	03/11/2006	THCS P.Khương	Hiệu Phó	"
20	Phùng Thị Thủy	1951	5/35-đường Tân Kế- P.3		818705	2006	18/11/2006	THCS Thị xã	GVCT T.viện	"
21	Phạm Thị Lan	1952	111/14-đ. Ngô Quyền-P.3		810679	2007	01/10/2007	THCS Vĩnh Phú	GVTHCS	"
22	Nguyễn Thị Nhung	1951	18-Lãnh Binh Thăng-P.3		818932	2007	01/10/2007	Tiểu học Phú Thọ	GVTH	"
23	Trịnh Thị Mỹ Hương	1952	51-Lãnh Binh Thăng-P.3		814552	2007	01/10/2007	THCS Thị Xã	GVTHCS	"
24	Nguyễn Thị Hòa	1956	98/60-đường Tân Kế-P.3		819364	2008	08/ 3/2009	MG.Hướng Dương	GV MầmNon	Chuyên P8
25	Đỗ Quế Tiên	1953	83/31B-đường 30/4-P.3		813272	2008	19/ 6/2010	THCS Thị Xã	GVTHCS	"



HỘI CỤU GIÁO CHỨC TP BẾN TRE  
HỘI CGC PHƯỜNG 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘI VIÊN

Số	Họ và tên hội viên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	ĐV	Điện thoại	Năm hưu	Ngày gia nhập	Đơn vị cũ	Nhiệm vụ	Ghi chú
01	Lương Thị Kim Loan	1938	102/3-Lộ số 4-Phường 4		861568	1996	07/ 6/2005	THCS Thị xã	CTCĐCS	Nữ
02	Nguyễn Thị Ngọc Nga	1945	44/1-đường 30/4-Kp1-P.4		813209	2001	02/ 6/2005	Tiểu học Phường 5	GVTH	“
03	Tăng Thị Cúc	1948	97/1-đường 30/4-Kp1-P.4	x	825418	2004	06/ 6/2005	THCS Thị Xã	Hiệu Trưởng	“
04	Trần Minh Thuận	1942	21/1-Khóm 1-Phường 4		812272	2004	04/ 8/2005	PTCS Vĩnh Phú	GVTHCS	
05	Trần Kim Huy	1942	Phường 4 – Th.P Bến Tre			1989	26/ 7/2005	Dân chính cấp 2	Hiệu Trưởng	Nữ
06	Lê Thị Kim Vân	1938	305/3-Trần Quốc Tuấn-P4		816184	1996	06/ 7/2005	PTCS Vĩnh Phú	GVTH	“
07	Lê Thị Kim Vân	1938	305/3-Trần Quốc Tuấn-P4		813073	1991	15/ 6/2005	THCS Phú Khương	GVTHCS	“
07	Nguyễn Thị Đào	1944	296/3-khóm 3-Phường 4		813073	1991	15/ 6/2005	THCS Phú Khương	GVTHCS	“
08	Nguyễn Thị Liên	1945	117/2-Trần Quốc Tuấn-P.4	x	813031	2001	22/ 6/2005	PTCS Vĩnh Phú	Hiệu phó C.1	“
09	<b>Lê Thị Hồng</b>	1947	149/1-hẻm Cầu Mới – P.4		813334	2004	14/11/2005	PTCS Vĩnh Phú	GVTHCS	Từ trần năm 2014
10	Phan Ngọc Ánh	1941	153/1A-tô 7-khu phố 1-P.4		816341	1989	20/ 4/2006	Dân chính cấp 2	GVVP	
11	Trần Văn Nhân	1934	181-đường 30/4-Kp1-P4		827391	1994	01/11/2005	PGD&ĐT T.X.B. Tre	Cán bộ PT	
12	Đình Thị Cúc	1944	318/3 – Phường 4 – TP.BT		817374 827153	1980	15/11/2005	THCS Phú Khương	GVTHCS	“
13	Dương Thị Cưu	1942	55/1-KP 1-hẻm Mỹ Hòa-P.4		826158	1997	23/ 5/2006	PTCS Vĩnh Phú	GVTH	“
14	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	1942	194 2-Trần Quốc Tuấn-KP2P.4		813077	1997	25/ 5/2006	PTCS Vĩnh Phú	GVTHCS	“
15	Phạm Thị Kim Thuận	1948	56/1-đường 30/4-Phường 4		824395	2004	28/ 6/2006	Tiểu học Bến Tre	GVTH	“
16	Cao Thị Hồng	1950	149/2B-Trần Quốc Tuấn-KP2-P.4		819955	2006	18/ 6/2006	PTCS Vĩnh Phú	GVTHCS	“
17	Cao Thanh Vân	1953	2/1-đường 30/4-Phường 4		823740	2005	28/ 6/2006	THCS Thị Xã	GVTHCS	“
18	Nguyễn Thị Ngọc Nga	1950	263/3-Trần Quốc Tuấn-P.4		825381	2005	28/ 6/2006	Tiểu Học Bến Tre	GVTH	“
19	Nguyễn Thị Tuyết Sương	1953	240/2-khu phố 2-Phường 4		811515	2006	20/ 9/2006	BTVH C2 TX	GVTHCS	“
20	Trần Minh Quới	1947	29/1-khu phố 1-Phường 4		829154	2007	12/11/2007	PTTH NĐC	GVTHPT	
21	Diệp Thị Nhi	1945	149/2F1.Trần Quốc Tuấn.P4		814347	2001	20/11/2007	Tiểu học Bến Tre	GVTH	“
22	Hoàng Đại Ân	1932	168/1-đường 30/4-phường 4		824306	1980	20/12/2007	CĐSPBT	Giảng viên	
23	<b>Nguyễn Hồng Huệ</b>	1934	168/1-đường 30/4-Phường 4		824306	1989	20/12/2007	Mô Cây	GVTH	Từ trần 09/9/2016
24	Lê Thị Ngân	1951	271/1-đ.30/4-Kp1-Phường 4		824013	2007	10/01/2008	THCS Thị Xã	GVTHCS	“
25	Nguyễn Ngọc Yên	1954	246/1-đ.30/4-Kp1-Phường 4		3813318	2006	24/11/2008	Mâm Non Tuổi Thơ	GVMN	“
26	Đoàn Thị Nguyệt Ánh	1943	23/3-Lộ 4- Phường 4		3827341	2000	04/ 6/2010	TH Bến Tre	GVTH	“
27	Nguyễn Thị Thu Thủy	1944	78/1.đường 30/4-KP1-P.4		829825	2000	04/ 6/2010	TH Bến Tre	GVTH	“



HỘI CỰU GIÁO CHỨC TP BẾN TRE  
HỘI CGC PHƯỜNG 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘI VIÊN

Số	Họ và tên hội viên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	ĐV	Điện thoại	Năm hưu	Ngày gia nhập	Đơn vị cũ	Nhiệm vụ	Ghi chú
01	Lê Quang Minh	1943	320/A.Hẻm.7.Trương Định.P5		827872	2003	02/ 6/2005	Tiểu học Phường 5	GV CTVP	
02	Nguyễn Thị Sấm	1950	278B.Khóm 2. Phường 5		810066	2005	03/ 6/2005	Tiểu học Phường 6	GVTH	Nữ
03	Nguyễn Thị Ngọc Xuân	1932	20B.đ Đoàn Hoàng Minh.P5		824462	1976	06/ 6/2005	Tiểu học Bến Tre	GVTH	"
04	Nguyễn Xuân Vân	1945	113C.d Hoàng Lam.Phường 5		812632	1990	18/ 6/2006	Tiểu học Mỹ T An	GVTH	"
05	Nguyễn Thị Cẩm Vân	1946	372A.Khu phố 1-Phường 5			1975	18/ 6/2005	Tiểu học Phường 5	GVTH	Nữ
06	<i>Võ Thị Nguyễn (nữ)</i>	1943	242A-Khu phố 1-Phường 5		822856	1989	18/ 6/2005	Tiểu học Phường 6	GVTH	Từ trần năm 2008
07	Trần Thị Bé	1949	134/A.Đoàn Hoàng Minh.P5		810445	2005	18/ 7/2005	Tiểu học Bến Tre	GVTH	Nữ
08	Phạm Thị Phương Vân	1940	171/B.Nguyễn Văn Tư-P 5		814629	1997	16/ 6/2005	PTCS Mỹ Hóa	GVTH	"
09	Trần Ngọc Hiền	1946	264B.d Hoàng Lam-Phường 5		829629	1992	20/11/2005	PTTH NĐC	GVTHPT	"
10	Lê Thị Viên	1943	334/C-Hoàng Lam-Phường 5		827422	1998	31/ 5/2006	Tiểu học Phường 5	GVTH	"
11	Huỳnh Thị Tuyết Anh	1941	31C.Đoàn Hoàng Minh-P5		810433	1997	20/11/2005	PTCS Vĩnh Phú	GVTH	"
12	Nguyễn Thị May Duyên	1951	32C-Hoàng Lam- Phường 5		812368	2005	15/ 6/2006	BTVH C.2.3 TX	GVTHPT	"
13	<i>Nguyễn Thị Liên</i>	1953	210B-Khu phố 2-Phường 5		816348	2005	28/ 6/2006	TH Nguyễn Trí Hữu	GVTH	Từ trần năm 2011
14	Huỳnh Thị Hồng Hà	1949	98A-Đoàn Hoàng Minh- P5		826065	2005	28/ 6/2006	TH An Thạnh	GV Anh văn.C1	"
15	Huỳnh Thị Nhiệm	1952	159A.K1.Đoàn Hoàng MinhP5		822020	2007	01/10/2007	BTVH C.2.3 TX	GV KTTV	"
16	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1952	220B-Hoàng Lam-Phường 5		827806	1990	20/10/2007	Tiểu học Phường 5	GVTH	"
17	<i>Nguyễn Thị Dung</i>	1944	235A1-Khóm 1-Phường 5		0982070908	1988	14/12/2007	Tiểu học Phường 5	GVTH	Từ trần năm 2011
18	Quảng Thị Kim Hiền	1951	132D-Hùng Vương-K4-Ph5		810960	2007	22/ 3/2010	Tr.C2 Thị trấn Mỏ Cày	GVTHCS	"
19	Nguyễn Thị Phương Lan	1956	305C-Khu phố 3-Phường 5	x	0987193990	2009	19/ 6/2010	Tiểu học Phường 5	GVTH	"
20	Diệp Hồng Cúc	1953	108D-Khu phố 4-Phường 5			2008	14/ 7/2010	Tiểu học Phường 5	GVTH	"
21	Trần Thị Hương	1956	153C-Hoàng Lam-Phường 5		01274434994	2009	16/ 7/2010	Mầm Non Hoa Lan	GV Mầm non	"
22	Phạm Thị Mỹ Lệ	1957	308A-Khu phố 1-Phường 5		824188	2009	15/ 7/2010	Tiểu học Phường 5	GVTH	"
23	Nguyễn Thị Tuyết	1950	332C-Hoàng Lam-Phường 5		836723	2005	19/ 7/2010	THCS TX Bến Tre	GVTHCS	"
24	Trương Thị Khương	1949	125C-Hoàng Lam-Phường 5		810614	1987	14/ 8/2010	Tiểu học Phường 5	GVTH	"
25	Trương Thị Hoa	1955	125C-Hoàng Lam-Phường 5		810614	1990	14/ 8/2010	Tiểu học Phường 5	GVTH	"



HỘI CỤU GIÁO CHỨC TP BẾN TRE  
HỘI CGC PHƯỜNG 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘI VIÊN

Số	Họ và tên hội viên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	ĐV	Điện thoại	Năm hưu	Ngày gia nhập	Đơn vị cũ	Nhiệm vụ	Ghi chú
01	Bùi Thị Nhân	1945	252D-Bình Lợi-Phường 6		814272	1976	29/ 3/2006	Mô Cây	GVTH	Nữ
02	Nguyễn Long Ánh	1934	139 – Phường 6		829292	1982	03/12/2005	Tiểu học Phường 6	GVTH	“
03	Nguyễn Ngọc Điềm	1950	106P3-Bình Lợi-Phường 6	x	810309	2006	10/ 3/2006	PGD&ĐT TXBT	P.Phòng MN	“
04	Vũ Thị Hồng Miện	1942	231D-Đoàn Hoàng Minh-P6		825169	1991	12/ 3/2006	THCS Thị Xá	GVTHCS	“
05	Nguyễn Thị Dừa	1939	162A-Bình Khởi-Phường 6		814527	1989	17/ 3/2006	Tiểu học Phường 6	GVTH	“
06	<i>Lưu Diễm Tuyết</i>	1931	146D1-Đoàn H Minh-P.6			1984	03/01/2006	Tiểu học Phường 6	GVTH	<i>Từ trần 2006</i>
07	Ngô Thị Ứng	1947	191A-Bình Khởi-Phường 6		819106	1989	20/11/2005	PTCS Bình Nguyên	GVTHCS	Nữ
08	Nguyễn Thị Tịch	1942	61A-Bình Khởi-Phường 6	x	824436	1997	13/ 6/2005	PGD&ĐT TXBT	Trưởng Phòng	“
09	Nguyễn Thị Ba	1946	120B-Trương Định-Ph.6			2001	10/ 6/2005	PTCS An Hòa	GVTHCS	“
10	Võ Thị Nương	1949	86D-Đoàn Hoàng Minh-P.6		827342	2005	01/ 6/2005	Tiểu học Phường 6	GVTH	“
11	Đoàn Thị Đại	1948	239D-Đoàn II Minh-Ph.6		812686	2004	01/ 6/2005	Tiểu học Phường 6	GVTH	“
12	Đoàn Thị Sa	1943	197B-Trương Định-Ph.6		812187	1999	08/ 6/2005	PTCS Bình Nguyên	Hiệu Trưởng	“
13	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	1952	68B.Tổ 2.Bình Nghĩa.P.6	x	812613	2006	28/ 6/2006	Tiểu học Phường 5	GVTH	“
14	Mai Văn Giàu	1939	273D-Bình Lợi-Phường 6		836540	1991	10/11/2006	PTCS Bình Nguyên	Hiệu Phó	
15	Lê Văn Sơn	1942	241D1.Tổ 9.Bình Lợi-P6			2004	01/12/2006	PGD Mô Cây	Cán bộ	
16	<i>Đoàn Ngọc Anh</i>	1935	Bình Khởi – Phường 6		816864	1990	25/ 3/2007	Tiểu học Phường 6	GVTH	<i>Từ trần năm 2011</i>
17	Phan Thị Sè	1952	21C-Trương Định-PH.6			2005	08/ 6/2007	PGD&ĐT TXBT	Chuyên viên	“
18	<i>Nguyễn Thị Thu Nguyệt</i>	1951	3C-Bình Thắng-Phường 6		812619	1992	30/ 8/2007	Tiểu học Phường 6	GVTH	<i>Từ trần 05.02.2014</i>
19	Lữ Văn Châu	1946	Hội Thánh Cao Đài BCD..P6		822916	2007	01/01/2008	PTTH Ba Tri	GV THPT	
20	Nguyễn Văn Lâm	1940	301C-Trương Định- Ph.6			1989	31/ 3/2008	Tiểu học Phường 6	Bảo vệ	
21	Đặng Phước Thiện	1959	455C.TrĐịnh.B.Thắng-P 6		3511516	1990	20/12/2008	THCS Phú Khương	GVTHCS	
22	Dương Kim Thu	1957	457C.TrĐịnh.B.Thắng-P 6		817943	1995	15/12/2008	MG Phường 2	GVMâm Non	Nữ
23	Nguyễn Thị Chánh	1956	151B-Bình Nghĩa-Phường 6		0968784038	2009	21/ 9/2009	Tiểu học Phú Thọ	GVTH	“
24	Dương Thị Bạch Tuyết	1956	46C-Trương Định-Phường 6		817381	2010	19/ 6/2010	THCS Mỹ Hóa	GVTHCS	“
25	Nguyễn Thị Mộng Hằng	1957	81A-Bình Khởi-Phường 6		818848	2009	26/ 8/2010	Tiểu học Phường 6	GVTH	“
26	Nguyễn Thị Hà	1957	101B – Phường 6		815704	2009	29/ 9/2010	Tiểu học Phường 5	GVTH	“
27	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	1965	Phường 6 Th phố Bến Tre		0906357165	1992	10/ 6/2011	PTCS Vĩnh Phú		“



HỘI CỤU GIÁO CHỨC TP BẾN TRE  
HỘI CGC PHƯỜNG 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘI VIÊN

Số	Họ và tên hội viên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	ĐV	Điện thoại	Năm hưu	Ngày gia nhập	Đơn vị cũ	Nhiệm vụ	Ghi chú
01	Đoàn Kim Xoàng	1944	103-Khóm 4-Phường 7		826177	2000	13/ 6/2005	Bán công Cấp 3 TX	GVTHPT	Nữ
02	Nguyễn Thị Ngọc Mai	1944	118C-Khu phố 3-Phường 7		826138	1981	13/ 6/2005	PTCS Mỹ Hóa	Hiệu phó C 2	"
03	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1948	224-Khóm 2- Phường 7		824317	2004	10/ 6/2005	THCS Thị Xã	GVTHCS	"
04	Nguyễn Thị Nga	1945	56D-Khu phố 4-Phường 7		812198	2001	02/ 6/2005	THCS Mỹ Hóa	GVTHCS	"
05	Trần Văn Kiêm	1931	305 – Phường 7		818001	1991	02/ 6/2005	PTCS Phường 5	GVCT.BTVH	
06	Mai Thị Hai	1948	251-Khóm 4-Phường 7		3510584	2004	09/ 6/2005	Tiểu học Phường 5	GVTH	"
07	Huỳnh Thị Bông	1947	269C-Khu phố 3-Phường 7		810960	2003	08/ 6/2005	PGD&ĐT TXBTre	CV KTTV	"
08	Phan Thị Hiếu	1942	Phường 7 – TP Bến Tre			1998	18/ 6/2005	Tiểu học Bình Phú	GVTH	"
09	Nguyễn Thị Tô Phương	1951	145C.Nguyễn Văn Tư-P 7			2004	09/11/2005	Tiểu học Phường 7	GV dạy Anh Văn	"
10	Phan Thị Thơ	1945	147-Khóm 4-Phường 7		832358	2001	06/ 6/2005	Tiểu học Phường 7	GVTH	"
11	Phạm Thị Xinh	1945	39D1 -- Phường 7		827924	1991	29/11/2005	PTCS Bình Phú	GVTH	Từ trần năm 2012
12	Nguyễn Điền Nhân	1937	56D-Khu phố 4-Phường 7		812198	1990	20/ 7/2006	Sở GD Bến Tre	P. Trưởng Ty	Chuyên HCGC SGD
13	Nguyễn Thị Chi	1954	251C-Khu phố 3-Phường 7		829006	1991	22/11/2006	PTCS Mỹ Hóa	GVTH	"
14	Nguyễn Văn Bênh	1954	251C-Khu phố 3-Phường 7		829006	1991	22/11/2006	PTCS Mỹ Hóa	GVTHCS	
15	Nguyễn Thị Triều	1954	184C-Khu phố 3-Phường 7		824737	2006	22/11/2006	Tiểu học Phường 7	GVTH	"
16	Nguyễn Kim Sơn	1953	248D-Khu phố 4-Phường 7		825115	1991	22/11/2006	Tiểu học Phường 7	GVTH	"
17	Huỳnh Thanh Vân	1950	54C.Kp3.Nguyễn V Tư. Ph7		826204	2006	15/12/2006	Trung tâm Ngoại Ngữ	Phó G. Đốc	"
18	Nguyễn Thị Bông	1952	30D-Khu phố 4- Phường 7		833023	2005	15/12/2006	Mỏ Cày	GVTHCS	"
19	Huỳnh Thị Thuận	1954	54C.Kp3.Nguyễn V Tư. Ph7		832723	1990	15/12/2006	Vĩnh Long	GVTH	"
20	Dương Kim Hoàng	1954	322D-Khu phố 4-Phường 7		0989336053	2005	09/01/2007	Mỏ Cày	GVTHCS	"
21	Trần Văn Chắc	1956	244B-Khu phố 2-Phường 7		826259	1991	01/ 4/2007	TH.Phú Hưng B	Hiệu Trưởng	
22	Nguyễn Hữu Tài	1950	243B-Hùng Vương- Ph 7		832065	2008	08/ 9/2008	Tiểu học Phường 7	GV-TV-TB	
23	Trần Thị Mai	1952	254.Nguyễn V Tư.KP4.P 7		811812	2007	30/12/2006	Tiểu học Bến Tre	GVTH	"
24	Lê Thị Thu Thủy	1953	144.Nguyễn V Tư.KP3.P 7	x	832138	2008	24/11/2008	Tiểu học Phường 7	Hiệu Trưởng	"



HỘI CGC THÀNH PHỐ BẾN TRE  
HỘI CGC PHƯỜNG 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘI VIÊN

Số	Họ và tên hội viên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	ĐV	Điện thoại	Năm hưu	Ngày gia nhập	Đơn vị cũ	Nhiệm vụ	Ghi chú
01	Nguyễn Thị Huỳnh Lan	1948	557C-Khu phố 2-Phường 8	x	3821321	2004	12/ 6/2005	PGD&ĐT TXBTre	Phó Phòng	Nữ
02	Phạm Minh Nguyệt	1943	402C-Khu phố 2-Phường 8		825398	1991	24/01/2006	PTCS An Hòa	GVTH	"
03	Trần Thị Ut	1943	227D-Khu phố 3-Phường 8		827587	1990	24/01/2006	PTCS An Hòa	GVTH	"
04	Nguyễn Thị Anh	1945	49A-Khu phố 4-Phường 8		826949	1988	24/01/2006	PTCS An Hòa	GVTH	"
05	Lương Thị Lục	1938	30C-Khu phố 2-Phường 8		823858	1990	24/01/2006	PTCS An Hòa	GVTH	"
06	Nguyễn Thị Tâm	1933	238D-Khu phố 4-Phường 8		817851	1988	14/01/2006	PTCS An Hòa	GVCH ĐS	Tic trần năm 2007
07	Nguyễn Thị Liên	1941	207B-Khu phố 1-Phường 8		825784	1990	24/01/2006	TH Lương Quới	GVTH	Tic trần năm 2008
08	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	1948	43B-Khu phố 1-Phường 8		813636	1983	24/01/2006	PTCS An Hòa	GVTH	Định cư Mỹ
09	Ngô Kim Cúc	1946	137D-Khu phố 3-Phường 8		823557	2002	04/01/2006	PTCS An Hòa	GVTH	Nữ
10	Võ Thị Xinh	1949	69C-Khu phố 2-Phường 8	x		2005	10/12/2005	PTCS An Hòa	GVCT.BTVH	"
11	Huỳnh Kim Khoa	1940	444C-Khu phố 2-Phường 8		825942	1997	10/ 6/2005	PTCS An Hòa	GVTH	"
12	Trần Kim Ba	1949	222B-Khu phố 1-Phường 8		825621	2005	12/ 7/2005	PTTH ND Chiêu	GVTHPT	"
13	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	1943	293C-Khu phố 2-Phường 8		821115	1999	27/ 7/2005	PTCS An Hòa	GVCT.BTVH	"
14	Nguyễn Thị Nga	1940	136B-Khu phố 1-Phường 8	x	822409	1990	12/ 6/2005	PGD&ĐT TXBTre	Cán bộ MN	"
15	Nguyễn Thị Lệ	1947	309D-Khu phố 3-Phường 8		827004	2003	06/ 6/2005	M. Giáo Mãng Non	GV M. Non	"
16	Phan Thị Lệ Hằng	1950	466B-Khu phố 1-Phường 8	x	829008	2006	05/ 6/2006	Tiểu học Bến Tre	Hiệu Phó	"
17	Lê Thị Huệ	1953	588D-Khu phố 3-Phường 8		811720	2005	28/ 6/2006	Tiểu học An Thành	GVTH	"
18	Nguyễn Thị Sen	1955	426D-Khu phố-Phường 8		811721	2005	30/ 6/2006	Mẫu Giáo Hòa Mĩ	GV M. Non	"
19	Lê Thị Kim Liên	1945	Phú Khương			1998	10/ 7/2007	PTCS An Hòa	GVTH	Nữ.P.K tới
20	Nguyễn Thị Phương	1952	26C-Khu phố 2-Phường 8	x	824176	2007	01/10/2007	Tiểu học Phú Thọ	Hiệu Trưởng	Nữ
21	Nguyễn Thị Ánh	1942	362A.KP4.Lộ.T.Cai-Ph 8		816614 0916209472	2000	08/10/2007	PTCS An Hòa	GVTH	"

22	Nguyễn Thị Ngọc Thu	1954	40-Hai Bà Trưng-Phường 2		839024	1992	01/ 4/2008	Tiểu học An Thuận	GVTH	Nữ.P2 tới
23	Trương Tấn Trường	1942	362A.KP4.Lộ.T.Cai-Ph 8		816614 01683847859	1993	03/11/2008	PTCS Phú Hưng B	GVCT.BTVH	
24	Văn Em Tư	1953	404C-Khu phố 2-Phường 8		3510678	2008	01/ 8/2008	PTCS An Hòa	GVTHCS	Nữ
25	Nguyễn Thị Ngọc Châu	1959	288C-Khu phố 2-Phường 8		816472	2009	19/ 6/2010	M.G Hương Dương	GV M.Non	“
26	Bùi Thị Tới	1957	60C-Khu phố 2-Phường 8		817347 01673909641	2010	05/10/2010	PTCS An Hòa	GVTH	“
27	Lâm Thị Báo	1949	Phường 2		2241191	2004	28/ 6/2006	Tiểu học Bến Tre	GVTH	Nữ-P2 chuyển
28	Nguyễn Thị Vân	1954	589/C-KPhố 1-Phú Khương	x	3826517 01689461116	2008	19/ 6/2006	Tiểu học Phường 8	Hiệu Trưởng	Nữ.P.Khuong Chuyển
29	Nguyễn Thị Ri	1937	98/26.Hai Bà Trưng.Phường 3		813121	1989	14/ 5/2008	PTCS An Hòa	GVTH	Nữ-Phường 3 chuyển
30	Nguyễn Thị Nhom	1955	03áp Phú Dân Phú Hưng		834397	2008	08/ 3/2009	MG Hương Dương	GVMN	Nữ-P.Hưng chuyển
31	Nguyễn Thị Tài	1955	528C.KP1.Phú Khương		3288877 0979162778	2010	19/11/2010	Tiểu học Phú Hưng	GVTH	Nữ.P.Khuong chuyển
32	Nguyễn Thị Phụng	1952	91A.KP4.Lộ Thủy Cai.PH 8		0756250643	1992	10/ 4/2011	Mẫu giáo Phường 8	GVMG	Nữ
33	Nguyễn Thị Tuyết	1944	122C Phường 8		3820160	2000	19/ 6/2011	Tiểu Học Phường 8	GVVP	..
34	Nguyễn Thị Thành	1952	133B KP1.Phường 8		3824931	2007	02/ 6/2011	Tiểu Học Phường 8	GVTH	..
35	Nguyễn Ngọc Bách	1958	279D KH3.Phường 8		3510108		24/6/2011	Mẫu giáo Phường 8	GVMG	“
36	Phạm Quang Nhu	1949	26C Tô 1D.KP2 N.Đ.C Ph.8	x	3824176	2009	01/ 7/2011	Sở GD&ĐT B.Tre	Chuyên viên	
37	Văng Thị Hiệp	1945	535D.Tổ 13.KP3.d885.P8		3510629	2001	15/7/2011	Trường SPTHCI	GVTH	Nữ
38	Nguyễn Thu Vân	1956	299C.Tổ 10.KP2.d885.P8		3815493 0932054393	1992	17/7/2011	PTCS TX B.Tre	GVTHCS	“
39	Nguyễn Thị Thế	1953	26C.tổ 8.kp2.N.Đ.Chiều.P8		3813478		31/8/2011	Tiểu học Phường 8	GVTH	“
40	Nguyễn Thị Cẩm Liên	1940	526D-khóm 3-phường 8		0753816373	1993	26/10/2011	PTC1&2 Vĩnh Phú	GV	“
41	Tổng Thị Kim Sang	1961	126B.tổ 4.kp1.phường 8	x	01277557373	2011	20/11/2011	Tiểu học Phường 8	GVTH	“





DANH SÁCH HỘI VIÊN PHƯỜNG PHÚ KHƯƠNG

Số	Họ và tên hội viên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	ĐV	Điện thoại	Năm hưu	Ngày gia nhập	Đơn vị cũ	Nhiệm vụ	Ghi chú
01	Nguyễn Thị Kiêm	1949	272A3-khu phố 3-Phú Khương		814522	2005	10/ 6/2005	Tiểu học Bến Tre	GVTH	nữ
02	Huỳnh Thị Nhỏ	1941	282C-P.Đ.Phùng-P.Khương		812639	2005	08/ 6/2005	THCS Thị Xã	GVTHCS	“
03	Nguyễn Thị Ngọc Hương	1937	481B2-khu phố 7.P Khương		825684	1992	06/ 6/2005	Tiểu học Bến Tre	GVTH	“
04	Thái Thị Năm	1944	437/B-áp 2-Phú Khương		829509	2000	14/ 6/2005	PGD&ĐT Thị Xã	NVVP	“
05	Nguyễn Thị Nhi	1946	481/B3 – Phường Phú Khương		822283	1981	16/ 7/2005	Tiểu học Bến Tre	GVTH	Xin ra
06	Vũ Thị Huyền	1948	491C-KP7-Phú Khương		827107	1992	26/ 7/2005	Dân chính cấp 2	Hiệu Phó C.2	nữ
07	Nguyễn Phương Thủy	1950	478/B.Tổ 14.KP7-P.Khương		816609	1979	16/ 6/2005	TH Thủy sản	GVTH	“
08	Võ Thị Hết	1942	184B.Tổ 17.KP5 –P Khương		815011	1998	16/ 6/2005	Tiểu học P.Khương	GVTH	“
09	Lê Thị Hồng Hoa	1944	267B-k phố 5 – Phú Khương		821170	2000	15/ 6/2005	-nt-	GVTH	“
10	Hồ Thị Phi	1949	A 6-khu phố 5- Phú Khương		825504	2005	15/ 6/2005	-nt-	GVTH	“
11	<i>Võ Thị Thu Lan</i>	1947	260B-KP 5 – Phú Khương		824015	2004	15/ 6/2005	-nt-	GVTH	Từ trần 9/2007
12	Nguyễn Kim Yên	1944	274C2 – phường Phú Khương		0957361508	2000	15/ 6/2005	-nt-	Hiệu Trưởng	“
13	Nguyễn Thị Kim Quang	1935	Phú Khương		813252	1990	15/ 6/2005	Tiểu học Bến Tre	GVTH	“
14	<i>La Thị Bạch Ngọc</i>	1942	387C-khu phố 6-Phú Khương		813320	1991	24/01/2006	Tiểu học An Hòa	GVTH	Từ trần 10/2008
15	Trần Thị Lắm	1942	165-N.Đ.Chiều – Phường 2		811999	1998	06/ 6/2005	M.Giáo Phường 2	Cấp dưỡng	nữ P2.chuyên dền
16	Phan Thị Mười	1955	320C-khu phố 6-Phú Khương		814126	2005	28/ 6/2006	THCS Phú Hưng	GVTHCS	nữ
17	Trần Thị Tiên	1950	306C2-K phố 6-Phú Khương		825011	2005	28/ 6/2006	THCS Thị Xã	GVTHCS	“
18	Lê Thị Huệ	1953	254C1-K phố 6-Phú Khương		823110	2005	28/ 6/2006	PTCS Vĩnh Phú	GVTH	“
19	Nguyễn Thị Bé	1948	12A7-Tổ 9-KP2-Phú Khương		835226	2003	28/ 6/2006	Tiểu học PKhương	GVTH	“
20	Nguyễn Ngọc Trong	1947	210B1-K phố 5-Phú Khương		816755	1989	02/10/2006	Mô Cày	GVTH	“
21	Trần Thị Phương Lan	1942	104C-Tổ 5-KP 6-Phú Khương		818432	2000	18/ 5/2007	Dân chính Cấp 2,3	P. Hiệu Trưởng	“
22	Hồ Ngọc Sương	1945	D3.KP5-Khu TT SGD-P Khg		0907730165	2001	01/01/2008	Sở GD Bến Tre	TP Tổ chức	“
23	<i>Võ Thị Phân</i> (từ trần năm 2016)	1949	185B5-Khu TT SGD-P Khg		0936435096	2005	30/ 6/2008	Sở GD Bến Tre	CV Tiểu Học	Đền Chi hội SGDBtre
24	Nguyễn Thị Hồng	1951	D10.Khu TTCB Tinh-Ng.Huê		0989213797	2007	04/11/2008	THCS Thị Xã	P. Hiệu Trưởng	“
25	Trần Thị Kim Cúc	1952	72B-Đông Khởi-Phú Khương		827489	2007	20/ 4/2009	THCS Thị Xã	GVTHCS	“

26	Nguyễn Thị Đẹp	1952	596B17-N.T.Định-P Khương		820860	2007	17/11/2009	Tiểu học Bến Tre	GVTH	“
27	Huỳnh Thị Nghĩa	1953	606B9-Ng.T.Định-P-Khương		825181	2008	17/11/2009	-nt-	GV TH	“
28	<i>Phạm Thành Toại</i>	1936	259C-K phố 6 - Phú Khương		824131	1997	13/ 3/2010	Tiểu học P.Khương	GVTH	Từ trần 14/4/2012
29	Nguyễn Thị Kiêm Hoa	1955	411C-K phố 6 - Phú Khương		01686457578	2009	15/ 3/2010	THCS Phú Hưng	GVTHCS	nữ
30	Phạm Cẩm Xuân	1956	77C1-Đông Khởi-KP6-P.Khg		0909554478	2008	19/ 3/2010	Tiểu học P.Khương	GVTH	“
31	Đoàn Thị Mỹ	1940	140C Phường Phú Khương		812839	1991	13/3/2010	THP.Khương	GVTH	“
32	Trần Thị Kim Huệ	1955	82C1 Phan Đình Phùng-P Khg		3823119	1989	13/3/2010	THCS P.Khương	GVTHCS	“
33	Lữ Thị Thanh Tùng	1953	98C Khu phố 6 . Phú Khương		3813258	2008	19/3/2010	Tiểu Học Bến Tre	GVTH	“
34	Nguyễn Thị Mỹ Dung	1951	90B5 Phường Phú Khương		3824487	2006	16/3/2010	Tiểu Học Bến Tre	GVTH	“
35	Trần Thị Bạch Mãng	1941	184C Phan Đ Phùng - P Khg		3836909	1997	13/3/2010	TH.Phú Khương	GVTH	“
36	Trần Thị Đen	1950	225 Khu phố 2-P.Phú Khương		3835394	2005	19/6/2010	TH. Phú Hưng	GVTH	“
37	Nguyễn Kim Huyền	1950	D7 K phố 5 Phú Khương		01222548826	2005	19/6/2010	Tiểu Học Bến Tre	GVTH	“
38	Trần Văn Ri	1939	114C K phố 6 - Phú Khương		3818190	1992	12/7/2010	Tr. C1+2 V.Phú.P3	GVTH	
39	Nguyễn Thị Phát	1948	141C K phố 6 - Phú Khương		3827139	1997	21/7/2010	PTCS An ĐịnhMC	GVTHCS	nữ
40	Nguyễn Thị Xuân	1954	222C1 K phố 6-Phú Khương		0946444765	2009	01/10/2010	Tiểu Học Bến Tre	GVTH	“
41	Nguyễn Thị Ngọc Thơ	1954	154/1B đường 30.4 Phường 4		3813381	2009	26/11/2010		Dạy lớp	nữ P4 chuyên đến
42	Nguyễn T Kim Chung	1948	277/2C Khóm 2 Phường 4			2003	02/12/2010	THCS Phú Khương	GVTHCS	nữ P4 chuyên đến
43	Trần Thị Nén	1945	105B-K phố 5-Phú Khương		3819378	2001	02/12/2010		GV Tr.Học	nữ
44	Nguyễn Ngọc Anh	1955	135B1.Tổ 4.KP5.Phú Khương		3814296	2001	20/11/2010	THCS Vĩnh Phúc	GVTHCS	“
45	Nguyễn Thị Duyên	1951	234B.Hoàng Lam.Tổ 9 KP2.P5		3826879	2006	11/11/2010	THCS Vĩnh Phúc	GVTHCS	nữ-P5 chuyên đến
46	Tô Thị Hòa	1951	158/18 đ.Nguyễn Huệ - P 1		3829185 0918888551	2007	16/ 4/2011	Tiểu học Bến Tre	GV TH	nữ - P.1 chuyên đến
47	Nguyễn Thị Cẩm	1959	9/69 Ngô Quyền Phường 3		3815123 0918661388	1998	13/6/2011			nữ - P. 3 chuyên đến
48	Nguyễn Thị Nguyệt	1943	406C2.KP6.Phường P.Khương		3829567 0907131577	1976	18/7/2011	Tr.Cấp 1.Tiên Thủy - C.Thành	GVTH	nữ
49	Huỳnh Thị Xuân	1955				2005	09/ 7/2005	Mẫu giáo Hương Dương	GVMG	nữ-P.Hưng chuyên tới
50	Nguyễn Thị Kim Hoàng	1957	2C2.tổ 1A.kp 6. Ph P.Khương	x	0753600500 0919240290	2013	29/6/2013	Trường TH Phường 6	GVTH	nữ-H.Trưởng
51	Lê Thị Hoàng Yến	1957	473B2.tổ 2.kp 3.Ph P.Khương		0753813637 0917938565	2009	02/7/2013	Trường TH Phường 6	GVTH	nữ-CTCD
52	Nguyễn Thị Bông	1950	602C3.tổ 6.kp1.Phú Khương		0753826661 0942834928	1991	27/4/2013	PTCS TX Bến Tre	GVTHCS	nữ
53	Lê Thị Chinh	1958	E 12.tổ 22.kp 6.Ng Huệ.PK	x		2013	25/9/2013	THPT.N Đ Chiêu	GVTHPT	nữ
54	Nguyễn Văn Rem	1950	411C.tổ 19.kp6. Phú Khương	x	0989510447	1990	18/10/2013	Cty VHTH Thị xã	Cán bộ	Gốc GV

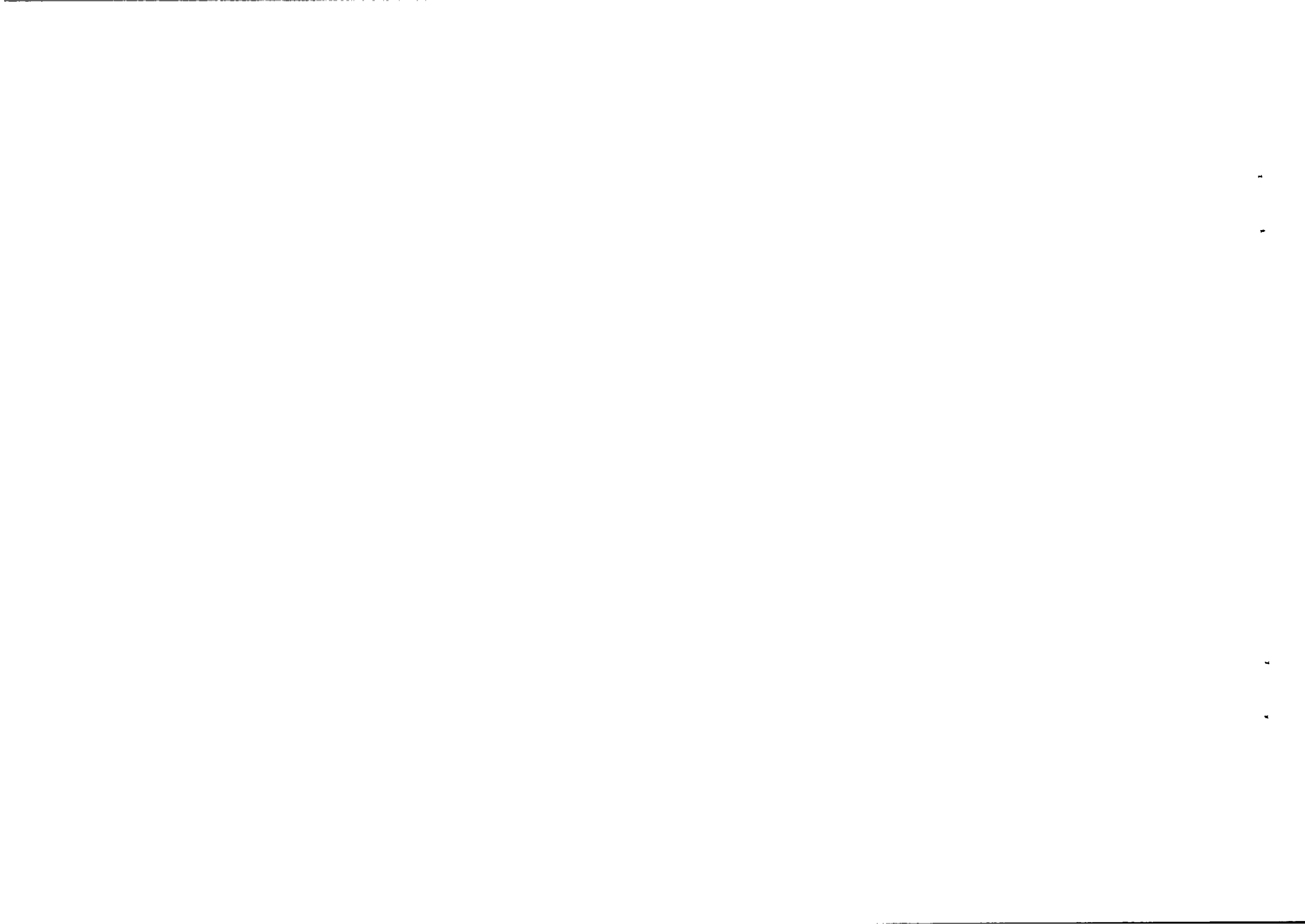
55	Trần Kim Chi	1932	581 F.tổ 8.kpII.Ng.T.Định.PK	x	3811999 01255320720	1987	21/11/2013	UBNDTX Bến Tre	Phó CT	
56	Nguyễn Thị Thanh	1945	100/C.Phan Đình Phùng.PK		0753813247 01203090221	1982	01/12/2013	PTCS P.Khương	GVTH	nữ
57	Đặng Thị Thanh Thủy	1958	355C.tổ 15.kp6.Phan Đình Phùng-Phú Khương		0906392997	2013	04/8/2014	Mầm Non Trúc Giang	GVMN	nữ
58	Huỳnh Minh Nguyệt	1940	42/2-Ấp 2 – xã Sơn Đông		828993	1989	01/ 9/2005	PTCS Sơn Đông	Hiệu Phó C.1	nữ
59	Võ Văn Tân	1938	42/2-Ấp 2 – xã Sơn Đông		828993	1999	01/ 9/2005	PTCS Sơn Đông	GV.KTTV	
60	Huỳnh Thị Ngọc Thanh	1958	481.tổ 2. Phú Khương		0988933147	2013	01/8/2016	Tiểu học MTA	GVTH	nữ
	Cộng: 55 HV (nữ: 51)									
	Đã trừ 05 (04 từ trần, 01 xin ra)									
	Lập ngày: 17/4/2017									











HỘI CGC THÀNH PHỐ BẾN TRE  
HỘI CGC XÃ BÌNH PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘI VIÊN

Số T T	Họ và tên hội viên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	D V	Điện thoại	Năm hưu	Ngày gia nhập	Đơn vị cũ	Nhiệm vụ	Ghi chú
01	Bùi Thị Lân	1951	16-á Bình Thành-B. Phú		832218	1988	14/ 6/2005	PTTH N.Đ.Chiêu	GVTHPT	Nữ
02	Nguyễn Văn Chờ	1950	25A-á Bình Thành-B.Phú		832773	1992	28/10/2005	PTCS Mỹ Hóa	Q.Hiệu Trưởng	
03	Lê Thị Hồng Huệ	1950	25A-á Bình Thành-B.Phú		832773	1990	28/10/2005	Tiểu học Bình Phú	GVTH	Nữ
04	Trần Ngọc Sương	1934	89A-á Bình Thành-B.Phú		826050	1989	14/ 6/2005	Tiểu học Bình Phú	GVTH	"
05	Võ Thị Tuông	1940	242A-á Bình Thành-B.Phú		832559	1989	24/01/2007	Tiểu học Bình Phú	GVTH	"
06	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	1955	56-á Bình Thành-B. Phú		832737	2005	26/01/2007	Tiểu học Bình Phú	GVTH	"
07	Huỳnh Văn Hào	1961	387D-á Bình Thành-B.Phú		832242	1990	03/ 4/2007	Tiểu học Bình Phú	GVTH	
08	Nguyễn Ngọc Phi	1954	323-á Phú Lợi – B.Phú		832170	1981	03/ 7/2008	BT VH Cấp 3	GVTHPT	Nữ
09	Trần Thị Phần	1959	15-Bình Thành- Bình Phú		0987032976	2009	19/ 6/2010	THCS Hoàng Lam	GV THCS	Chuyên P7
10	Huỳnh Thị Rồng	1960	151C-á Bình Thành-B.Phú	x	0907084058	2010	25/10/2010	Tiểu học Bình Phú	Góc GVTHCS	Nữ
11	Nguyễn Thị Kim Hoàng	1956	158A-á Bình Thành-B.Phú		832725 01689224101	2009	12/11/2010	M.giáo Bình Minh	GV M.Giáo	"
12	Nguyễn Thị Kim Liên	1959	98A-á Bình Thành-B.Phú		832967 0956480155	2010	12/11/2010	M.Non Trúc Giang	GV M.Giáo	"
13	Huỳnh Thị Châm	1956	áp Bình Thành – B.Phú	x	01646388432	2011	10/ 6/2012	THCS Mỹ Hóa	GV THCS	"
14	Nguyễn Thị Hậu	1941	áp Bình Thành – B.Phú			1987	03/6/2011	PTCS Bình Phú	GVTH	Từ trần 04.10.2012
15	Nguyễn Thị Thanh Trúc	1956	áp Bình Thành – B.Phú		3832491	2009	03/6/2011	Tiểu học Bình Phú	GVTH	Nữ
16	Phan Thị Ba	1947	áp Bình Thành – B.Phú		3874823	1993	03/6/2011	PTCS Bình Phú	GVTH	"
17	Bùi Thị Huệ	1963	áp Bình Thành – B.Phú		3832696	1982	03/6/2011	PTCS Thanh Tân Mỏ Cày	GVTH	"
18	Đỗ Thị Trang	1961	85C.á Bình Thành-B.Phú		3545833 0908341833	2003	05/4/2013	THCS Nguyễn Du.Gò Vấp.TP HCM	GV THCS	"
19	Hà Thị Ngọc Anh	1955	494.tô 3.á Bình Công.BP		01673678744					"
20	Trần Thị Mai	1956	80A.tô 10.á Bình Thành.BP	x	0756282991 0907333191	2009	12/10/2013	Tiểu học Phường 7	Phó H.T	"
21	Đoàn Hồng Danh	1955	80A.tô 10.á Bình Thành.BP	x	6282991 0938045991	2010	30/10/2013	THPT N.Đ.Chiêu	GVTHPT	
22	Bùi Thị Diệu	1954	Số 4.áp Bình Thành.BP	x	3832345 0987153763	2009	06/6/2014	Tiểu học Phường 7	Ctrach BT VH	Nữ







DANH SÁCH HỘI VIÊN XÃ MỸ THẠNH AN

Số	Họ và tên hội viên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	ĐV	Điện thoại	Năm hưu	Ngày gia nhập	Đơn vị cũ	Nhiệm vụ	Ghi chú
01	Nguyễn Văn Bảy	1937	21C-xã Mỹ Thạnh An		810576	1985	16/ 9/2005	PTCS M.Thạch An	Hiệu Phó	
02	Huỳnh Thị Bảy	1944	57C-ấp Mỹ An-xã M T An		812304	2000	24/ 6/2005	-nt-	GVTH	Nữ
03	<i>Tô Tiết Mai</i>	1929	100D An Thuận A-M T An			1984	24/01/2006	PTCS An Hòa	GVTH	<i>nữ. Từ trần .../02/2012</i>
04	Phạm Thị Liên	1949	An Thạnh B-Mỹ Thạnh An	x	814401	2005	14/ 6/2005	TH Nguyễn Trí Hữu	Hiệu Trưởng	Nữ
05	Trần Thị Như	1941	27/F-An Thạnh-Mỹ T An		827488	1992	22/ 6/2006	PTCS M.Thạch An	GVTH	“
06	Nguyễn Thị Âu	1944	152G-An Thạnh B-MT An	x	814809	2002	22/ 6/2006	Trường Khuyết Tật	Hiệu Trưởng	“
07	Lê Thị Lại	1948	78E-An Thuận B-Mỹ T An		823085	2003	28/ 6/2005	Tiểu học Bến Tre	GVTH	“
08	Lê Thị Thúy Nga	1955	158E-An Thuận – Mỹ T An		818869	2005	28/ 6/2006	M.giáo Tuổi Thơ	GV M.Giáo	“
09	Nguyễn Thị Lưu	1949	Xã Mỹ Thạnh An		815263	2005	10/ 7/2006	Tiểu học Phú Nhuận	GVTH	“
10	Nguyễn Thị Hảo	1955	201B.Mỹ An.Mỹ Thạnh An			2006	26/ 8/2006	Tiểu học An Thuận	GVTH	“
11	Nguyễn Ngọc Tiếng	1950	199B.Mỹ An.Mỹ Thạnh An			2006	26/ 8/2006	-nt-	GVTH	“
12	Nguyễn Thị Chung	1945	81F.An Thạnh A.Mỹ T An		819080	2001	26/ 8/2006	-nt-	PCGDTHXMC	“
13	Phan Thị Hoạch	1951	63C1.Mỹ An C – Mỹ T An	x	827373	2006	26/10/2006	-nt-	GVTH	“
14	<i>Nguyễn Văn Vui</i>	1935	126G1.An Thạnh B.MT An		818815	1984	18/ 9/2006	-nt-	CT.BTVH	<i>Từ trần</i>
15	Nguyễn Thị Hữu	1947	53A-Mỹ An A-Mỹ T An			2004	27/10/2006	-nt-	GVTH	Nữ
16	Nguyễn Thị Lộc	1956	151/B-Mỹ An A-Mỹ T An		810536	2008	19/ 6/2010	Tiểu học Phú Nhuận	GVTH	“
17	Trịnh Thị Anh	1956	ấp Mỹ An A-Mỹ Thạnh An		3575533	2008	19/ 6/2010	M.giáo Tuổi Thơ	GV M.Giáo	“
18	Nguyễn Hữu Tranh	1942	115C-Mỹ An C-Mỹ T An		816245	1980	03/10/2010	Tiểu học Phú Nhuận	GVTH	
19	Nguyễn Thị Túy Y	1955	125F.Tổ 5.An Thạnh A.MTA	x	3815268	2010	29/10/2011	M.Non Trúc Giang	Hiệu trưởng	Nữ
20	Nguyễn Thị Nhan	1957	255F.Tổ 9.An Thạnh A.MTA		3812072	1993	15/ 7/2012	PTCS Nhơn Thạnh	Phó HT	“
21	Phạm Thị Kim Chi	1953	180.Tổ 1.An ThuậnA.MTA		3817405	2006	15/ 7/2012	Tiểu học An Thuận	GVTH	“
22	Lư Sanh Long	1956	83C/1.tổ 7.Mỹ An C.MTA	x	3810517 0945603883	2013	10/10/2013	PGD&ĐT TPBTre	CT.CĐGDTPBT	
23	Đặng Thị Lê Ánh	1958	23A3.tổ 4.Mỹ An A.MTA	x	3818338 01696067971	2013	15/11/2013	Tiểu học Phú Nhuận	GVTH	Nữ
24	Võ Thị Hoàng Oanh	1965	159B.tổ12.ấp Mỹ An B .MTA	x	0936169147	2015	17/4/2016	TH Nhơn Thạnh	Hiệu trưởng	“
25	Huỳnh Thị Duyên	1961	78F.tổ15.AnThạnhA.MTA	x	0909778715	2016	09/9/2016	MG Măng Non	Hiệu trưởng	“









1  
2  
3

4  
5  
6

HỘI CGC THÀNH PHỐ BẾN TRE  
HỘI CGC XÃ PHÚ HƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘI VIÊN

Số	Họ và tên hội viên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	ĐV	Điện thoại	Năm hưu	Ngày gia nhập	Đơn vị cũ	Nhiệm vụ	Ghi chú
01	Nguyễn Thị Mười	1948	ấp Phú Hữu – xã Phú Hưng			2004	10/ 6/2005	THCS Phú Hưng	GVTHCS	Nữ
02	Nguyễn Thị Nguyệt	1942	104D-ấp Phú Chiến-P Hưng		3819055	1988	10/ 6/2005	TH Phú Hưng A	GVTH	“
03	Nguyễn Thị Thiều	1948	42-ấp Phú Hữu-Phú Hưng	x	825503	2003	08/ 6/2005	-nt-	GVTH	Nữ,từ trần 13.02.2017
04	Lê Thị Tuyết	1943	425-ấp Phú Hào-Phú Hưng		812215	1999	08/ 6/2005	-nt-	GVTH	“
05	Trần Thị Gấm	1941	187-ấp Phú Hào-Phú Hưng		810192	1997	08/ 6/2005	-nt-	GV THPT	“
06	Phan Thị Kim Chi	1940	335D – xã Phú Hưng	x	831831	1997	06/ 9/2005	Sở GD&ĐT B.Tre	Trưởng phòng Mầm Non	“
07	Phan Thị Phụng	1953	172-ấp Phú Chiến-P Hưng	x	821134	2006	18/ 4/2006	Tiểu học Nguyễn Tri Hữu	Hiệu Phó	“
08	Phan Thị Uyên	1948	69-ấp Phú Chiến-Phú Hưng			2004	28/ 6/2006	THCS Phú Hưng	GVTHCS	“
09	Huỳnh Thị Xuân	1955	102 ấp Phú Dân-Phú Hưng		827686	2005	09/ 7/2006	Mẫu giáo Hương Dương	GV Mầm Non	Về P.Khương
10	Nguyễn Văn Đạt Tam	1940	A 20 Phú Chiến-Phú Hưng		814303	1976	17/12/2007	Mô Cây	GV B 1000	
11	Nguyễn Thị Hoàng Diệp	1951	ấp Phú Chiến-xã Phú Hưng		0752211276	2007	21/ 7/2009	THCS Phú Hưng	GVTHCS	“
12	Nguyễn Kim Tuyên	1957	152 ấp Phú Chiến-P Hưng		820538	2009	19/ 6/2010	-nt-	Hiệu Phó	“
13	Đoàn Thị Bích Lan	1959	153-Phú Chánh-Phú Hưng		822503 09.17.446104	1993	16/10/2010	-nt-	GVTHCS	“
14	Ngô Thị Út	1957	106 Phú Thành-Phú Hưng		834877	2009	06/11/2010	-nt-	GVTHCS	“
15	Trần Thị Hữu Hóa	1958	15 ấp Phú Thành- Phú Hưng		820682	2008	11/11/2010	Tiểu Học Hữu Định	GVTH	“
16	Võ Công Danh	1955	-nt-		-nt-	2008	11/11/2010	-nt-	GVTH	
17	Bùi Thị Tiếp	1955	139 ấp Phú Hữu-Phú Hưng			2005	10/12/2010	Mẫu giáo Hương Dương	GV Mầm Non	Nữ
18	Bùi Thị Ngọc Cẩm	1955	ấp Phú Hào – Phú Hưng		3817127	2008	17/7/2011	Tiểu học Nguyễn Tri Hữu	GVTH	“
19	Cao Thị Kim Chi	1957	657C.Phú Hào – Phú Hưng		2240004	2008	17/7/2011	-nt-	-nt-	“
20	Lê Thị Mỹ	1951	252A – Phường 8		0955883505	2006	15/10/2011	-nt-	-nt-	“
21	Huỳnh Kim Thoa	1936	138.tổ 19.ấp Phú Hào-P.Hưng		01653565069	1985	25/10/2011	T.học Chợ giữa (P.Hưng)	-nt-	Từ trần
22	Nguyễn Thị Cẩm	1953	235.tổ 9.Phú Chánh-P.Hưng		3829771	1992	07/02/2012	PTCS Phú Hưng	GVTHCS	Nữ
23	Mai Trúc Liễu	1956	317.tổ 14.ấp Phú Thành.PH		3818404	2008	19/5/2012	T.học Nguyễn Tri Hữu	GVTH	“
24	Huỳnh Hồng Lệ	1951	251.tổ 8.ấp Phú Thành-PH		01644991690	1991	30/5/2012	MG Phú Hưng	GVMG	“
25	Cao Thị Minh Hương	1956	37E.tổ 16.Phú Thành – PH		0753561577	1993	01/ 6/2012	Trường C.I Phú Hưng	GVTH	“
26	Lê Thị Trinh	1953	30E.tổ 12.Phú Thành – PH		0753826880	1993	04/ 6/2012	Trường C.I Phú Hưng	GVTH	“



